TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ	*Lâm Hà, ngày 12 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 354/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Tuấn D, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị N, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 , Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Tuấn D và chị Huỳnh Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Trương Tuấn Nhật – sinh ngày 27/7/2006 và Trương Tuấn Khoa – sinh ngày 21/02/2009 cho anh Trương Tuấn D có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con; giao con chung là Trương Thị Bích Trâm – sinh ngày 09/9/2013 cho chị Huỳnh Thị N có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải

cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Anh Trương Tuấn D nhận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí do anh Trương Tuấn D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000885 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Hoàn trả cho anh Trương Tuấn D số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tạm ứng án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng (02);*
- *VKSND huyện Lâm Hà;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;*
- *Các đương sự;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn.*
- *Lưu HSVA.*

THẨM PHÁN

Trần Minh Huấn